

Bản án số: 186/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2024

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Thảo

Ông Hoàng Sĩ Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1997; HKTT: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1993; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn C được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/11/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống cùng nhau tại nhà của bố mẹ chồng. Năm 2019, anh C đi lao động tại Nhật Bản. Thời gian đầu, anh C vẫn thường xuyên gọi

điện về cho chị. Tháng 11/2022, vợ chồng chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái và bất đồng về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn nên anh C không gọi điện về cho chị nữa. Từ đầu năm 2023, chị đã chuyển ra ngoài ở trọ, đến cuối năm 2023 thì về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Khoảng tháng 4/2023, anh C có về Việt Nam chơi. Tuy nhiên, vợ chồng chị không gặp gỡ, không liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Văn Hải A, sinh ngày 19/5/2018 và Vũ Bảo A1, sinh ngày 20/10/2019. Hiện nay, cháu Bảo A1 đang ở cùng chị. Cháu Hải A đang ở cùng bà nội là Phạm Thị H. Sau khi ly hôn, chị và anh C thống nhất giao cháu Bảo A1 cho chị nuôi dưỡng và giao cháu Hải A cho anh C nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị T không cung cấp được địa chỉ của anh Vũ Văn C ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh C. Bà Phạm Thị H (là mẹ đẻ của anh C) đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh C vẫn thường xuyên liên lạc với bà qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh C biết. Thông qua gia đình, anh C xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh C đồng ý. Về con chung: Anh C xác định vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày. Khi ly hôn, anh C có quan điểm mỗi người nuôi 01 con, anh C nuôi cháu Hải A, chị T nuôi cháu Bảo A1. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Trong thời gian ở nước ngoài, anh C nhờ bà H chăm sóc cháu Hải A, bà H đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị T vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh C vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H có quan điểm xin vắng mặt.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Vũ Văn C. Về con chung: Giao cho chị T được nuôi dưỡng con chung là Vũ Bảo A1, sinh ngày 20/10/2019; giao cho anh C được nuôi dưỡng con chung là Vũ Văn Hải A, sinh ngày 19/5/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Trong thời gian anh C ở nước ngoài, tạm giao cháu Hải A cho bà Phạm Thị H (bà nội) nuôi dưỡng. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Vũ Văn C hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị T không cung cấp được địa chỉ của anh C tại Nhật Bản. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị T và gia đình anh C cung cấp địa chỉ, nhưng chị T và gia đình anh C không cung cấp được. Bà Phạm Thị H là mẹ đẻ anh C xác định anh C vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, bà đã thông báo về việc chị T có đơn xin ly hôn, anh C không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

[1.3] Tại phiên tòa, chị T, bà H vắng mặt, có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Vũ Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/11/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh C đều xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ đầu năm 2023, chị T đã chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh C đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, anh chị

không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là Vũ Văn Hải A, sinh ngày 19/5/2018 và Vũ Bảo A1, sinh ngày 20/10/2019. Hiện cháu Bảo A1 đang ở với chị T, cháu Hải A đang ở với bà nội là Phạm Thị H. Sau khi ly hôn, chị T và anh C có quan điểm mỗi người nuôi 01 con, chị T xin nuôi cháu Bảo A1. Anh C xin nuôi cháu Hải A và nhờ bà nội là Phạm Thị H chăm sóc cháu Hải A trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy hiện nay chị T đang ở Việt Nam, anh C đang ở nước ngoài nhưng nhờ bà H là mẹ đẻ chăm sóc con trong thời gian anh không ở Việt Nam, bà H nhất trí. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con, cần giao cho chị T nuôi cháu Bảo A1 và giao cho anh C nuôi cháu Hải A như nguyện vọng của hai anh chị là phù hợp. Trong thời gian anh C ở nước ngoài, tạm giao cháu Hải A cho bà Phạm Thị H trông nom, chăm sóc cho đến khi anh C về Việt Nam. Chị T và anh C tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh chị.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị T ly hôn anh Vũ Văn C.
2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phan Thị T được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Bảo A1, sinh ngày 20/10/2019; giao cho anh Vũ Văn C được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Văn Hải A, sinh ngày 19/5/2018 kể từ tháng 06/2024 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Tạm giao cháu Hải A cho bà Phạm Thị H nuôi dưỡng trong thời gian anh C không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0000537 ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị T, bà Phạm Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Vũ Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa

